

## QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND thành phố về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 266/TTr-STC ngày 30/12/2019 và Tờ trình số 08/TTr-STC ngày 15/01/2020; trên cơ sở kết quả biểu quyết bằng hình thức gửi phiếu lấy ý kiến của Ủy viên UBND thành phố.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND thành phố về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 6 như sau:

“6. “Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động có nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định của Luật Việc làm và quy định của Chính phủ”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Khoản 5 Điều 9 như sau:

“b) Lãi suất vay vốn, lãi suất nợ quá hạn thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan khác có thẩm quyền của Trung ương. Đối với các trường hợp được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn theo quy định của Chính phủ, ngân sách nhà nước hỗ trợ phần lãi suất còn lại để Ngân hàng Chính sách xã hội trích lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng và bù đắp chi phí theo quy định”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Khoản 1 Điều 11 như sau:

“b) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội theo dư nợ cho vay bình quân của các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Mức phí quản lý bằng 1,3 lần mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ để chi trả hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn (hoặc Nhóm vay vốn), chi trả phí ủy thác cho tổ chức hội đoàn thể nhận ủy thác cho vay, chi về dịch vụ thanh toán, ngân quỹ, chi hoạt động quản lý và công vụ, chi cho cán bộ nhân viên và một số khoản chi quản lý khác theo quy định về quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 11 như sau:

“3. Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội các cấp quy định tại Điểm c, Khoản 1 và Điểm c, Khoản 2, Điều này do Chủ tịch UBND thành phố quy định theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và một số nội dung, mức chi đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 02 năm 2020.

2. Lãi suất vay vốn đối với các dự án vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND thành phố.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Ngân hàng Chính sách xã hội VN;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HOND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBNDTP;
- UBMTTQVN thành phố Đà Nẵng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Chi nhánh NHCSXH TPĐN;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- Công TTĐT TPĐN, Công báo;
- Lưu: VT, STC.

170

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH




---

Huỳnh Đức Thơ